

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra cuối giữa học kỳ II vào tuần 26
- **Thời gian làm bài:** 60 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).
- **Cấu trúc:**
  - + Mức độ dễ: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
  - + Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 8 câu, thông hiểu: 2 câu; Vận dụng cao: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
  - + Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 2,0 điểm; Thông hiểu: 2,5 điểm; Vận dụng: 1,5 điểm).

**Cụ thể**

| CHỦ ĐỀ            | MỨC ĐỘ        |    |               |      |               |      |               |    | Tổng số câu      |     | Điểm số |
|-------------------|---------------|----|---------------|------|---------------|------|---------------|----|------------------|-----|---------|
|                   | Nhận biết     |    | Thông hiểu    |      | Vận dụng      |      | VD cao        |    |                  |     |         |
|                   | TN            | TL | TN            | TL   | TN            | TL   | TN            | TL | TN               | TL  |         |
| 1. Phân môn Lý    |               |    |               |      |               |      |               |    |                  |     |         |
| - Số câu          | 3             |    |               |      |               | 1    | 1             |    | 4                | 1   |         |
| - Số điểm         | 0,75          |    |               |      |               | 1,5  | 0,25          |    | 1                | 1,5 | 2,5     |
| 2. Phân môn Hóa   |               |    |               |      |               |      |               |    |                  |     |         |
| - Số câu          | 3             |    |               | 1    |               | 1    | 1             |    | 4                | 2   |         |
| - Số điểm         | 0,75          |    |               | 0,75 |               | 0,75 | 0,25          |    | 1,0              | 1,5 | 2,5     |
| 3. Phân môn Sinh  |               |    |               |      |               |      |               |    |                  |     |         |
| - Số câu          | 2             |    | 2             |      | 2             | 1    | 2             |    | 8                | 1   |         |
| - Số điểm         | 0,5           |    | 0,5           |      | 0,5           | 3    | 0,5           |    | 2,0              | 3   | 5       |
| Tổng số câu TN/TL | 8             | 1  | 2             | 3    | 2             | 2    | 4             |    | 16               | 6   |         |
| Điểm số           | 2đ            | 2đ | 0,5           | 2,5  | 0,5           | 1,5  | 1,0           |    | 4                | 6   | 10      |
| Tổng số điểm      | 4 điểm<br>40% |    | 3 điểm<br>30% |      | 2 điểm<br>20% |      | 1 điểm<br>10% |    | 10 điểm<br>100 % |     | 10 điểm |

| Nội dung     | Mức độ       | Yêu cầu cần đạt                                                                                                            | Số câu hỏi |                  | Câu hỏi |    |
|--------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------|----|
|              |              |                                                                                                                            | TL         | TN               | TL      | TN |
| Tên chủ đề   |              |                                                                                                                            |            |                  |         |    |
| Tên nội dung | Nhận biết    | -Acid, Base.<br>-Sự nhiễm điện do cọ xát<br>-Cường độ dòng điện và hiệu điện thế<br>-Hệ thần kinh và các giác quan ở người |            | 4<br>3<br>1<br>2 | 1       |    |
|              | Thông hiểu   | -Các tác dụng của dòng điện<br>-Hệ thần kinh và các giác quan ở người                                                      | 1          | 2                |         |    |
|              | Vận dụng     | -Dòng điện, sơ đồ mạch điện<br>-Hệ nội tiết ở người                                                                        |            | 2<br>2           | 1       |    |
|              | Vận dụng cao | -Hệ nội tiết ở người<br>-Sinh sản ở người                                                                                  | 1<br>1     | 2                |         |    |

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)** Chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Rơ le có tác dụng nào sau đây?

- A. Thay đổi dòng điện.      B. Đóng, ngắt mạch điện.      C. Cảnh báo sự cố.      D. Cung cấp điện.

**Câu 2:** Các dụng cụ nào sau đây không phải là nguồn điện:

- A. Pin      B.Ắc – qui      C. Đì – na – mô xe đạp      D. Quạt điện

**Câu 3:** Nếu ta chạm vào dây điện trần (không có lớp cách điện) dòng điện sẽ truyền qua cơ thể gây co giật, bỏng thậm chí có thể gây chết người là do:

- A. Tác dụng nhiệt của dòng điện      B. Tác dụng sinh lí của dòng điện  
C. Tác dụng từ của dòng điện      D. Tác dụng hóa học của dòng điện

**Câu 4:** Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị đo hiệu điện thế?

- A. Vôn (V)      B. Milivôn (mV)      C. Ampe (A)      D. Kilovôn (kV)

**Câu 5.** Base là những hợp chất trong phân tử có

- A. nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid, khi tan trong nước base tạo ra ion  $\text{OH}^-$ .  
B. nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide, khi tan trong nước base tạo ra ion  $\text{H}^+$ .  
C. nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide, khi tan trong nước base tạo ra ion  $\text{OH}^-$ .  
D. nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid, khi tan trong nước base tạo ra ion  $\text{H}^+$ .

**Câu 6.** Chất nào sau đây là base?

- A. KOH.      B. HCl.      C. NaCl.      D.  $\text{H}_2\text{SO}_4$ .

**Câu 7.** Chất nào sau đây **không** phải là base?

- A. NaOH.      B.  $\text{NaHCO}_3$ .      C.  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .      D.  $\text{Fe}(\text{OH})_3$ .

**Câu 8.** Trong số các base sau đây, base nào tan tốt trong nước?

- A. KOH.      B.  $\text{Fe}(\text{OH})_3$ .      C.  $\text{Fe}(\text{OH})_2$ .      D.  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .

**Câu 9:** Hệ thần kinh ở người có dạng nào dưới đây:

- A. Hình ống.      B. Hình lưới      C. Hình chuỗi      D. Hình túi

**Câu 10:** Trong cơ quan sinh dục nữ, sự thụ tinh diễn ra ở đâu?

- A. Âm đạo      B. Ống dẫn trứng      C. Tử cung      D. Buồng trứng

**Câu 11:** Nhóm nào dưới đây gồm hai loại hoocmon có tác dụng sinh lý trái ngược nhau?

- A. Insulin và canxitonin      B. Insulin và glucagon      C. Ôxitoxin và tiroxin      D. Insulin và tiroxin.

**Câu 12:** Các giác quan giúp cơ thể nhận biết:

- A. Các kích thích từ bên ngoài  
B. Các kích thích từ bên ngoài hay bên trong cơ thể.  
C. Các kích thích từ bên trong cơ thể.  
D. Các kích thích từ bên ngoài hoặc bên trong cơ thể.

**Câu 13:** Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ:

- A. trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng  
B. hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm  
C. trứng không có khả năng thụ tinh  
D. trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh

**Câu 14:** Bệnh đau mắt đỏ có nhiều nguyên nhân gây đau như?

- A. Virus Adeno, vi khuẩn Staphylococcus hoặc do dị ứng.      C. Virus corona, nguyên sinh vật  
B. Virus cúm, vi khuẩn lao      D. Nấm, viêm chân lông mi mắt.

**Câu 15:** Loại hoocmon nào gây ra những biến đổi ở tuổi dậy thì ở nam giới?

- A. Ôstrogen.      B. Progesteron      C. Testosteron.      D. Ôxitoxin.

**Câu 16:** Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản xuất ra tinh trùng?

- A. Ống dẫn tinh      B. Túi tinh      C. Tinh hoàn      D. Mào tinh

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1:(2 điểm)** Mắc mạch điện gồm pin, bóng đèn, công tắc K đóng, Ampe kế và dây nối.

- Vẽ sơ đồ mạch điện, chiều dòng điện? Biết Ampe kế chỉ 200 mA, hỏi cường độ dòng điện qua bóng đèn là bao nhiêu A?
- Mắc thêm vôn kế đo hiệu điện thế của pin, vẽ cách mắc của vôn kế?

**Bài 2:(2 điểm)** Nhỏ từ từ 40 mL dung dịch NaOH 1M vào 50 mL dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$ .

- Viết PTHH của phản ứng.
- Tính nồng độ dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đã dùng.

**Bài 3:(2 điểm)**

- Hãy trình bày những hiểu biết của em về chất gây nghiện, kể tên một vài chất gây nghiện mà em biết và giải thích nguyên nhân của hiện tượng nghiện chất.
- Từ những hiểu biết về chất gây nghiện, em sẽ tuyên truyền điều gì đến người thân và mọi người xung quanh?

-----Hết-----

**Biết: H= 1; Zn= 65; Cl= 65,5; Na= 23; S= 32; O= 16**

ĐỀ CHÍNH THỨC  
(Đề gồm 02 trang)

Môn: KHTN 8  
Thời gian: 60 phút

Mã đề: 002

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)** Chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Loại hạt nào dưới đây khi chuyển động có hướng thì không thành dòng điện?

- A. Các hạt mang điện tích dương.                      B. Các hạt nhân của nguyên tử.  
C. Các nguyên tử.                                              D. Các hạt mang điện tích âm.

**Câu 2:** Đầu không phải thiết bị điện:

- A. Ô tô.                      B. Điot.                      C. Chuông điện.                      D. Công tắc

**Câu 3:** Thiết bị bảo vệ mạch điện và cảnh báo sự cố?

- A. Cầu dao tự động.                      B. Bóng đèn.                      C. Pin.                      D. Acquy

**Câu 4:** Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chạy qua dụng cụ nào dưới đây, khi chúng hoạt động bình thường?

- A. Máy bơm nước chạy điện.                      B. Công tắc.  
C. Dây dẫn điện ở gia đình.                      D. Đèn báo của tivi.

**Câu 5:** Acid là những hợp chất trong phân tử có

- A. nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid, khi tan trong nước acid tạo ra ion  $\text{OH}^-$ .  
B. nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide, khi tan trong nước acid tạo ra ion  $\text{H}^+$ .  
C. nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide, khi tan trong nước acid tạo ra ion  $\text{OH}^-$ .  
D. nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid, khi tan trong nước acid tạo ra ion  $\text{H}^+$ .

**Câu 6:** Khi cho mẫu quỳ tím vào dung dịch carbonic acid thì quỳ tím

- A. không đổi màu.                      B. chuyển vàng.                      C. chuyển xanh.                      D. chuyển đỏ.

**Câu 7:** Chất nào sau đây là acid?

- A. NaOH.                      B. CaO.                      C. KCl                      D.  $\text{H}_2\text{SO}_4$ .

**Câu 8:** Chất nào sau đây **không** phải là acid?

- A. NaCl.                      B.  $\text{HNO}_3$ .                      C. HCl.                      D.  $\text{H}_2\text{SO}_4$ .

**Câu 9:** Loại hoocmon nào gây ra những biến đổi ở tuổi dậy thì ở nam giới?

- A. Östrogen.                      B. Progesteron                      C. Testosteron.                      D. Öxitoxin.

**Câu 10:** Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản xuất ra tinh trùng?

- A. Ống dẫn tinh                      B. Túi tinh                      C. Tinh hoàn                      D. Mào tinh

**Câu 11:** Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

- A. Tuyến sinh dục.                      B. Tuyến giáp.                      C. Tuyến tụy.                      D. Tuyến yên.

**Câu 12:** Ở nữ giới hoocmon nào có vai trò kích thích trứng chín và rụng?

- A. LH                      B. Prôgestêrôn                      C. FSH                      D. Östrogen.

**Câu 13:** Khi mắc các tật về mắt, ảnh của vật sẽ:

- A. Không hiện lên trên màng lưới.                      C. không hiện lên trên thủy tinh thể.  
B. hiện lên trên màng lưới                      D. hiện lên trên thủy tinh thể.

**Câu 14:** Để khắc phục tật cận thị ta làm cách nào?

- A. Đeo kính lão – kính hội tụ.                      B. Đeo kính cận – kính hội tụ.  
C. Đeo kính cận – kính phân kỳ.                      D. Đeo kính lão – kính phân kỳ.

**Câu 15:** Tai thường mắc một số bệnh có thể gây nên giảm khả năng nghe của tai phổ biến như bệnh viêm tai giữa, ù tai,... do các nguyên nhân chính như:

- A. Nước lọt vào tai, ráy tai bị bẩn  
B. không khí lọt vào tai, ráy tai quá nhiều  
C. Nước bẩn lọt vào tai, ráy tai bị nhiễm khuẩn gây nhiễm trùng.  
D. Nghe tiếng động quá mạnh gây nhiễm trùng.

**Câu 16:** Chất nào dưới đây không phải là hormone?

- A. Amylase                      B. Oxytonin                      C. Canxitonin                      D. Glucagon

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

### Bài 1:(2 điểm)

Mắc mạch điện gồm pin, chuông điện, công tắc K đóng, Ampe kế và dây nối.

a. Vẽ sơ đồ mạch điện, chiều dòng điện? Biết Ampe kế chỉ 300 mA, hỏi cường độ dòng điện qua chuông điện là bao nhiêu A?

b. Mắc thêm vôn kế đo hiệu điện thế của pin, vẽ cách mắc của vôn kế?

**Bài 2:(2 điểm)** Trong phòng thí nghiệm,  $H_2$  thường được điều chế bằng cách cho Zn tác dụng với dung dịch HCl. Nếu cho 6,5 gam Zn tác dụng hết với dung dịch HCl sẽ tạo ra bao nhiêu lít khí  $H_2$  (ở đktc)?

### Bài 3:(2 điểm)

a, Em hãy giải thích vì sao hoạt động của các hormone tuyến tụy giúp ổn định lượng đường trong máu.

b, Quá trình tiết hormone điều hòa đường huyết bị rối loạn có thể dẫn đến hậu quả gì? Em hãy đề xuất giải pháp phòng tránh bệnh liên quan.

-----Hết-----

Biết: H= 1; Zn= 65; Cl= 35,5; Na= 23; S= 32; O= 16

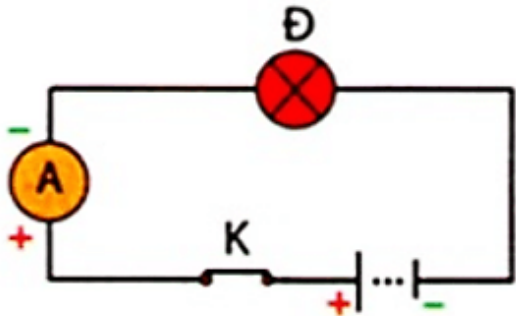
Mã đề: 001

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

(Mỗi câu lựa chọn đáp án đúng được 0,25 đ)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|
| ĐA  | B | D | B | C | C | A | B | A | A | C  | B  | B  | D  | A  | C  | C  |

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

| Bài                | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Điểm                                                    |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| <b>1</b><br>(1,5đ) | <p>a. Vẽ đúng sơ đồ và chiều dòng điện (1 điểm)<br/>Cường độ dòng điện qua đèn = số chỉ của ampe kế = 0,2 A ( 0,5 điểm)</p>  <p>b. Vẽ đúng cách mắc của Vôn kế 0,5 điểm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1đ<br>0,5đ<br><br>0,5đ                                  |
| <b>2</b><br>(2đ)   | <p><math>n_{\text{NaOH}} = 0,04 \text{ (mol)}</math></p> <p>a. PTHH: <math>2\text{NaOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{Na}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}</math></p> <p style="text-align: center;"><math>\begin{matrix} 0,04 &amp; 0,02 &amp; &amp; \end{matrix} \quad \text{(mol)}</math></p> <p>b. <math>C_{\text{M}(\text{H}_2\text{SO}_4)} = \frac{0,02}{0,05} = 0,4\text{M}</math></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0, 25đ<br>1đ<br>0,75đ                                   |
| <b>3</b><br>(2đ)   | <p>a,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* - Phần lớn các chất gây nghiện hệ thần kinh có bản chất hóa học như nicotine trong thuốc lá, etanol trong rượu.</li> <li>- Đặc biệt, các chất ma túy, chúng có ảnh hưởng vô cùng nguy hiểm đến cơ thể, khi bị nghiện rất khó cai, dễ tái nghiện. Người nghiện ma túy không chỉ bị tổn thương hệ thần kinh, giảm sút sức khỏe mà còn gây ra các tệ nạn xã hội nghiêm trọng.</li> <li>* Nguyên nhân của hiện tượng nghiện là do chất kích thích làm hệ thần kinh thay đổi chức năng bình thường của cơ thể, làm cho cơ thể phụ thuộc hoặc có cảm giác thèm, nhớ nghiện chất đó ở các mức độ khác nhau.</li> <li>Khi vào cơ thể, chất gây nghiện thường gây tác động kích thích gây hưng phấn hệ thần kinh, gây ảo giác từ đó có thể ảnh hưởng đến nhận thức, ý thức và hành vi</li> <li>Sử dụng thường xuyên sẽ dẫn đến nghiện, rối loạn trí nhớ, rối loạn giấc ngủ, trầm cảm, hoang tưởng, hủy hoại các tế bào thần kinh.</li> </ul> <p>b, Từ những hiểu biết về chất gây nghiện, cần tuyên truyền đến người thân và mọi người xung quanh các điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền đến mọi người tác hại của chất gây nghiện, từ đó, nâng cao ý thức không sử dụng các chất gây nghiện.</li> <li>- Cần đề cao cảnh giác, kiên quyết để không bị các đối tượng xấu rủ rê, lôi kéo sử dụng chất gây nghiện.</li> <li>- Khi phát hiện các đối tượng tàng trữ, sử dụng các chất gây nghiện trái với quy định của pháp luật, cần báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul> | 0,25đ<br><br>0,5đ<br><br>0,5đ<br><br>0,25đ<br><br>0,25đ |

Mã đề: 002

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)  
(Mỗi câu lựa chọn đáp án đúng được 0,25 đ)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|
| ĐA  | C | A | A | D | D | D | D | A | C | C  | D  | D  | A  | B  | C  | A  |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

| Bài       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Điểm                                             |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1<br>(2đ) | a. Vẽ đúng sơ đồ và chiều dòng điện<br>Cường độ dòng điện qua chuông = số chỉ của ampe kế = 0,3 A)<br>b. Vẽ đúng cách mắc của Vôn kế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1đ<br>0,5đ<br>0,5đ                               |
| 2<br>(2đ) | Số mol Zn là: $n_{Zn} = \frac{6,5}{65} = 0,1 \text{ mol}$<br>Phương trình hoá học: $Zn + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2\uparrow$<br>0,1 mol $\rightarrow$ 0,1 mol<br>Theo phương trình hoá học: $n_{H_2} = n_{Zn} = 0,1 \text{ mol}$<br>Thể tích khí $H_2$ là: $V_{H_2} = 0,1 \times 24,79 = 2,479 \text{ (lít)}$ .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25đ<br>0,5đ<br>0,75đ                           |
| 3<br>(2đ) | Tuyến tụy tiết hai loại hormone đóng vai trò điều hòa đường huyết là: insulin và glucagon.<br>- Khi lượng đường glucose trong máu tăng sẽ kích thích các tế bào tuyến tụy tiết hormone Insulin có vai trò chuyển hóa glucose trong máu thành glycogen dự trữ ở gan $\rightarrow$ làm giảm glucose trong máu $\Rightarrow$ ổn định đường huyết.<br>- Khi lượng đường glucose trong máu thấp, nồng độ này sẽ kích thích các tế bào tuyến tụy tiết Glucagon chuyển hóa glycogen thành glucose làm cho nồng độ glucose trong máu tăng lên $\Rightarrow$ ổn định đường huyết<br>b, Quá trình tiết hormone điều hòa đường huyết bị rối loạn có thể dẫn đến rối loạn đường huyết, mắc bệnh tiểu đường (đái tháo đường), ...<br>* Biểu hiện của bệnh: ăn nhiều, uống nhiều, đi tiểu nhiều, sụt cân không rõ nguyên nhân, có thể gây mù loà....<br>* Biện pháp phòng bệnh:<br>+ Chế độ ăn uống hợp lý, không ăn nhiều đường,<br>+ Tăng chất xơ, tránh bị béo phì,<br>+ Luyện tập thể dục thể thao, sống lành mạnh | 0,25đ<br>0,5đ<br>0,5đ<br>0,25đ<br>0,25đ<br>0,75đ |

Giáo viên ra đề: **Hoàng Thị Trang**

Phù Đổng, ngày tháng 2 năm 2024

Giáo viên soát đề

**BGH DUYỆT**

Phùng Thị Hương

Nguyễn Ngọc Thanh